

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày 18/11/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Sức, bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; HKTT: Thôn D, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1965; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B .

Bị hại: Ông Nguyễn Khắc L, sinh năm 1960. Vắng mặt.

HKTT: Khu phố H, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Nguyễn Kim S – Cán bộ phụ trách tin học Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

+ Cán bộ phụ trách tin học Trại tạm giam – Công an tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Khắc L về việc: Khoảng 23 giờ ngày 11/8/2024, ông L bị kẻ gian trộm cắp mất 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen (đã qua sử dụng) và số tiền 400.000 đồng.

Cùng ngày 16/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q triệu tập Nguyễn Văn Q đến làm việc. Tại đây, Q đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/8/2024, do không có tiền tiêu sai cá nhân nên Q đi bộ từ khu phố G sang khu phố H, phường P, thị xã Q để tìm xem có gia đình nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 12/8/2024, Q nhìn thấy nhà ông L tại tầng 2 không khoá cửa nên đã bám vào bờ tường trèo vào sân để tìm lối trèo lên lan can tầng 2 nhà ông L. Sau khi trèo được lên lan can tầng 2, Q hé cửa ở lan can quan sát trong phòng thì thấy ông L đang ngủ. Q nhìn xung quanh thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen để ở nền nhà cạnh đầu giường, Q lại gần lấy chiếc điện thoại kẹp vào trong cặp quần rồi đi qua cầu thang từ tầng 2 xuống tầng 1 quan sát xem có gì để trộm cắp. Khi vào đến phòng bếp, Q nhìn thấy có 400.000 đồng để trên mặt máy giặt, Q tiếp tục lấy 400.000 đồng kẹp vào trong cặp quần. Sau khi lấy được tiền và điện thoại, Q đi lên tầng 2, đi ra lan can trèo xuống đi về. Sau đó, Q bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho Cửa hàng T1 do anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1995, HKTT: Khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh được 1.500.000 đồng. Số tiền này và 400.000 đồng Q trộm cắp được Q đã tiêu sai cá nhân hết.

Ngày 16/8/2024, anh Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen (đã qua sử dụng) là chiếc điện thoại đã mua của Q tại Công an phường P để phục vụ quá trình điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Q kết luận:

“+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 11 màu đen (đã qua sử dụng), tại thời điểm định giá tháng 8/2024 là 3.000.000 đồng.”

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSQV ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q đã khai nhận: Do thiếu tiền tiêu sai cá nhân nên bị cáo Q đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen và số tiền 400.000 đồng của ông L. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 06 - 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm, lời khai của bị hại; các bản tự khai, các biên bản ghi lời khai cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/8/2024, tại nhà ông Nguyễn Khắc L ở khu phố H, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn Q có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của ông L. Tổng giá tiền và trị tài sản Q trộm cắp là 3.400.000 đồng. Hiện 01 điện thoại di động Redmi Note 11 màu đen đã được thu hồi trả cho bị hại, số tiền 400.000 đồng chưa thu hồi được. Hành vi của bị cáo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố đối với bị cáo Q là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây

ảnh hưởng xấu cho trật tự an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm pháp luật hình sự, bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng do muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật của người khác. Do vậy, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp nên cần xử phạt bị cáo tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông ngoại là ông Nguyễn Đình C1 là liệt sỹ được tặng bằng khen tổ quốc ghi công nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, bị cáo Q khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản tích lũy, bị cáo đang bị tạm giam. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen (đã qua sử dụng), quá trình điều tra xác định là của ông Nguyễn Khắc L. Ngày 19/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q đã trả lại tài sản trên cho ông L là phù hợp.

- Đối với 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Q lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Khắc L đã nhận lại điện thoại và đối với số tiền 400.000 đồng của ông L, ông L không yêu cầu Q phải bồi thường.

- Anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu Q bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mua chiếc điện thoại do Q trộm cắp mà có.

Do đó, không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q.

[8] Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với anh Nguyễn Quang Đ là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen do Q bán. Anh Đ không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/8/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS thị xã Quế Võ;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu T

